

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DSST
Ngày 23-8-2024
*“V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Công Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lỗi và bà Hồ Thị Thu Uyên

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-DS ngày 04-3-2024 về việc *“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-DS ngày 24-7-2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 70/2024/QĐST-DS ngày 12-8-2024 của Toà án nhân dân huyện Đắk Song, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thuỷ K, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ông Nguyễn Đình L trình bày: Vào năm 1993 ông L tự khai phá và sử dụng, canh tác đất cho đến nay, đến ngày 26-12-2002 được Ủy ban nhân dân huyện Đắk S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 807272, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 48, diện tích 8810m², đất tọa lạc tại thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Về ranh giới đất thì giữa gia đình ông L với gia đình bà K rõ ràng không tranh chấp, đất nhà ông L với nhà bà K giáp ranh giới liền kề. Vào năm 1996 thì ông L trồng cây lâu năm trên đất, đến khoảng tháng 7 năm

2023 bà K mức đất, san lấp mặt bằng đất của bà K giáp đất liền kề nhà ông L với độ sâu khoảng 20m mà không làm bờ kè và biện pháp an toàn khác, sau một trận mưa lớn đã làm sạt lở đất của nhà ông L với diện tích khoảng 30m². Tài sản trên diện tích sạt lở có những cây trồng của ông L bị thiệt hại gồm: Có 07 trụ tiêu trồng năm 2012, trong đó có 06 trụ trồng cây gòn và 01 trụ gỗ, giá trị thiệt hại là 07 trụ là 35.000.000 đồng; 02 cây mít thường trồng năm 1999, giá trị thiệt hại là 8.000.000 đồng; 03 cây cà phê trồng năm 1996, giá trị thiệt hại là 9.000.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản trên đất (cây trồng lâu năm) là 52.000.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện thì ông L yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thuỷ K phải phục hồi lại đất trở về ban đầu, bồi thường thiệt hại về diện tích đất bị sạt lở khoảng 30m² và buộc bà Nguyễn Thị Thuỷ K phải bồi thường thiệt hại số tiền 52.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ông L tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Thuỷ K về yêu cầu phục hồi lại đất trở về ban đầu, bồi thường thiệt hại về diện tích đất bị sạt lở khoảng 30m² và số tiền 45.413.600 đồng.

Nay ông Nguyễn Đình L chỉ yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thuỷ K phải bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất bị sạt lở theo kết quả định giá là 6.586.400đồng. Ngoài ra ông L không có ý kiến hoặc yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà Nguyễn Thị Thuỷ K trình bày: Thời gian mức đất của bà K là tháng 11 năm 2022 và thời gian giữa tháng 7 năm 2023 do thời tiết mưa quá nhiều kéo dài. Sau mức đất thì có lở đất gây thiệt hại cây cà phê, thời điểm này bà K chưa biết gây thiệt hại bao nhiêu cây trồng, phía gia đình ông L khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về cây trồng với giá không đồng thuận. Bà K thừa nhận có mức đất, làm sạt lở đất nhà ông L xuống là sai và đồng ý bồi thường cho ông L cả cây trồng và đất bị sạt lở với số tiền 10.000.000 đồng nhưng ông L không đồng ý. Đối với kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản về thiệt hại cây trồng trên đất là 6.586.400 đồng thì bà K đồng ý nhưng yêu cầu ông L phải chứng minh bao nhiêu cây trồng bị thiệt hại trên diện tích đất bị sạt lở. Nay bà K khai là đúng sự thật, nếu ông L không đồng ý bà K bồi thường cả cây trồng và đất bị sạt lở số tiền 10.000.000 đồng thì yêu cầu Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tôi không có ý kiến hoặc yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà: Bà Nguyễn Thị S, thống nhất với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Đình L và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Những tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên toà, có đủ cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét

xử: Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L đối với bà Nguyễn Thị Thuỷ K. Buộc bà Nguyễn Thị Thuỷ K phải bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất bị sạt lở cho ông Nguyễn Đình L số tiền 6.586.400 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ông L rút một phần yêu cầu khởi kiện. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L đối với bà Nguyễn Thị Thuỷ K về yêu cầu phục hồi lại đất trở về ban đầu, bồi thường thiệt hại về diện tích đất bị sạt lở khoảng 30m² và số tiền 45.413.600 đồng đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thuỷ K là bị đơn trong vụ án có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông và cũng là nơi xảy ra việc gây thiệt hại nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông là nơi bị đơn cư trú và nơi xảy ra việc gây thiệt hại, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật đang có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết là *“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”* quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ việc xảy ra vào tháng 7 năm 2023, đến ngày 16-01-2014 ông L nộp đơn khởi kiện và Tòa án thụ lý vụ án là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 588 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ thu thập được và tại phiên toà thì ông Nguyễn Đình L yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thuỷ K phải bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất bị sạt lở theo kết quả định giá là 6.586.400đồng.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L, Hội đồng xét xử nhận định: Về nguồn gốc đất: Ngày 26-12-2002 ông Nguyễn Đình L được Ủy ban nhân dân huyện Đắk S cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 807272, thửa đất số 81, tờ bản đồ số 48, diện tích 8810m², đất tọa lạc tại thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Về ranh giới đất ông L với nhà đất bà K giáp ranh giới liền kề, rõ ràng không tranh chấp. Vào năm 1996 thì ông L trồng cây lâu năm trên đất, đến khoảng tháng 7 năm 2023 bà K mức đất, sang lấp mặt bằng đất của bà K giáp đất liền kề nhà ông L với độ sâu khoảng 12,30m mà không làm bờ kè và biện pháp an toàn khác, sau một trận mưa lớn đã làm sạt lở đất của ông L với diện tích 30m² gây thiệt hại về tài sản trên đất của gia đình ông L.

[4]. Xét về yếu tố lỗi: Bà Nguyễn Thị Thuỷ K là người mức đất, san lấp mặt bằng đất của bà K giáp đất liền kề nhà ông L với độ sâu khoảng 12,30m mà không làm bờ kè và biện pháp an toàn khác, sau một trận mưa lớn, kéo dài đã làm sạt lở đất của nhà ông L với diện tích 30m² của thửa đất số 81, tờ bản đồ số 48, diện tích 8810m², đất toạ lạc tại thôn A, xã Nam B, huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông, việc này bà K thừa nhận có mức đất là sai. Tài sản trên diện tích sạt lở 30m² đất theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04-7-2024 thì cây trồng đã bị lạt lở chôn vùi không còn, nhưng đối chiếu, so sánh với cây trồng thực tế, mật độ hiện có sát diện tích đất lở trên cùng một lô đất thì xác định những cây trồng của ông L (trồng xem) bị thiệt hại gồm: Có 07 trụ tiêu trồng năm 2012, trong đó có 06 trụ trồng cây gòn và 01 trụ gỗ; 02 cây mít thường trồng năm 1999; 03 cây cà phê trồng năm 1996. Như vậy, trong vụ án này có thiệt hại xảy ra là ông L bị thiệt hại về tài sản, có hành vi trái pháp luật và có lỗi của bà Nguyễn Thị Thuỷ K là mức đất giáp đất ông L không làm bờ kè và biện pháp an toàn khác. Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự, căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại “1. Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, K ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”.

[5]. Tại biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đăk S xác định: Có 07 trụ tiêu trồng năm 2012, trong đó có 06 trụ trồng cây gòn, loại A, có giá là 3.711.000 đồng và 01 trụ tiêu gỗ loại A có giá là 653.300 đồng; 02 cây mít thường trồng năm 1999, giá trị thiệt hại là 1.602.000 đồng; 03 cây cà phê trồng năm 1996, loại B, giá trị thiệt hại là 620.100 đồng. Tổng thiệt hại tài sản trên đất (cây trồng lâu năm) là 6.586.400 đồng.

[6]. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thuỷ K về yêu cầu phục hồi lại đất trở về ban đầu, bồi thường thiệt hại về diện tích đất bị sạt lở khoảng 30m² và số tiền 45.413.600 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L đối với bà Nguyễn Thị Thuỷ K. Buộc bà Nguyễn Thị Thuỷ K phải trả cho ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị S số tiền 6.586.400 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu đã rút.

[9]. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đình L đã nộp tạm ứng số tiền 7.000.000 đồng, tổng chi hết số tiền 2.100.000 đồng, số tiền còn thừa là 4.900.000 đồng. Do yêu cầu của ông Nguyễn Đình L được chấp nhận nên buộc bà Nguyễn Thị Thuỷ K phải hoàn trả cho ông Nguyễn Đình L số tiền 2.100.000 đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Đình L số tiền còn thừa 4.900.000 đồng, ông Nguyễn Đình L đã nhận lại đủ số tiền 4.900.000 đồng ngày 23-8-2024.

[10]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Thủy K phải nộp số tiền 329.320 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình L số tiền 1.300.000 đồng đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004038 ngày 01-3-2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

[11]. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584, Điều 588, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L đối với bà Nguyễn Thị Thủy K. Buộc bà Nguyễn Thị Thủy K phải bồi thường cho ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị S số tiền 6.586.400 đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị S có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Thủy K còn phải trả cho ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị S tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L đối với bà Nguyễn Thị Thủy K về yêu cầu phục hồi lại đất trở về ban đầu, bồi thường thiệt hại về diện tích đất bị sạt lở khoảng 30m² và số tiền 45.413.600 đồng đã rút.

3. Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc bà Nguyễn Thị Thủy K phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đình L số tiền 2.100.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà Nguyễn Thị Thủy K phải nộp số tiền 329.320 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đình L số tiền 1.300.000 đồng đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004038 ngày 01-3-2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài